[Tổng hợp các câu hỏi nhận định môn luật ngân sách](http://hocluat.vn/tong-hop-cac-bai-tap-tinh-huong-luat-hinh-su-co-loi-giai/) có đáp án 

***Link bài:*** [*https://hocluat.vn/85-cau-hoi-nhan-dinh-mon-luat-ngan-sach-co-loi-giai*](https://hocluat.vn/85-cau-hoi-nhan-dinh-mon-luat-ngan-sach-co-loi-giai)***Tác giả:***[*Luật sư Già*](https://hocluat.vn/author/law/)

**Tổng hợp 85 câu hỏi nhận định môn luật ngân sách có đáp án để bạn ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi sắp tới đạt kết quả như mong muốn**

Trong quá trình ôn tập nếu phát hiện lỗi sai, các bạn vui lòng báo cho tụi mình biết bằng cách cmt ở dưới nhé, mỗi ý kiến đóng góp của các bạn đều giúp HọcLuật.VN  xây dựng kho đề cương ôn tập vững mạnh hơn!  
Bạn nào muốn lấy bản word cũng cmt ở dưới, mình sẽ gửi tài liệu cho nhé!

À, thực ra chỉ có 70 câu nhận định thui, còn lại 15 câu tự luân ^\_^

**Câu 1: Nguồn vốn vay nợ của CP được sử dụng để đảm bảo họat động thường xuyên của các cơ quan quản lý hành chính NN.**

**SAI.** Khoản 2 điều 8 Luật ngân sách năm 2002 quy định nguồn vốn vay nợ trong và ngoài nước không sử dụng cho tiêu dùng, chỉ sử dụng vào mục đích phát triển và đảm bảo bố trí ngân sách để chủ động trả hết nợ khi đến hạn.

**Câu 2: Thu bổ sung để cân đối ngân sách là khoản thu thường xuyên của các cấp ngân sách.**

**SAI.** Là khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới nhằm đảm bảo cho chính quyền cấp dưới cân đối nguồn ngân sách để thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh được giao (khoản 4 Mục II Thông tư số 59/2003/TT-BTC).

**Câu 3: Khoản thu 100% của ngân sách địa phương là khoản thu do cấp ngân sách địa phương nào thì cấp ngân sách đó được hưởng 100%.**

**SAI.** Khoản thu 100% của ngân sách địa phương sẽ có những khoản thu 100% của NS tỉnh, khoản thu 100% NS huyện và 100% ngân sách xã. vấn đề phân chia này sẽ do HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở những nguyên tắc chung về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp địa phương nhằm tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

**Câu 4: Khoản thu từ thuế GTGT là khoản thu được phân chia theo tỷ lệ % giữa NSTW và NSĐP.**

**SAI.** Khoản thu từ thuế giá trị gia tăng còn là khoản thu thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu (điểm a khoản 1 điều 30 LNS). Các khoản thu phân chia tỷ lệ %  giữa NSTW và ngân sách địa phương đó là khoản thu phát sinh trên địa bàn NS địa phương, địa phương được giữ lại một phần theo tỷ lệ nhất định phần còn lại phải nộp cho NSTW.

**Câu 5: Kết dư NSNN hàng năm được nộp vào quỹ dự trữ NN theo qui định của Pháp luật NS hiện hành.**

**SAI.** Điều 63 LNS năm 2002 quy định: “Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh được trích 50% chuyển vào quỹ dự trữ tài chính, 50% chuyển vào ngân sách năm sau, nếu quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức giới hạn thì chuyển số còn lại vào thu ngân sách năm sau. Kết dư ngân sách các cấp khác ở địa phương được chuyển vào thu ngân sách năm sau”.

**Câu 6:  Mức bội chi NSNN được xác định bằng tổng mức bội chi của NSTW và NSĐP trong năm ngân sách.**

**SAI.** Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP quy định: “Bội chi ngân sách nhà nước là bội chi ngân sách trung ương được xác định bằng chênh lệch thiếu giữa tổng số chi ngân sách trung ương và tổng số thu ngân sách trung ương của năm ngân sách. Ngân sách địa phương được cân đối với tổng số chi không vượt quá tổng số thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước”.

**Câu 7: Phát hành thêm tiền là một trong những biện pháp góp phần giải quyết bội chi NSNN.**

**SAI.**  Khoản 2 Điều 8 Luật NS năm 2002 quy định: “Bội chi ngân sách nhà nước được bù đắp bằng nguồn vay trong nước và ngoài nước. Vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước phải bảo đảm nguyên tắc không sử dụng cho tiêu dùng, chỉ được sử dụng cho mục đích phát triển và bảo đảm bố trí ngân sách để chủ động trả hết nợ khi đến hạn”.

**Câu 8: Việc lập phê chuẩn dự toán NSNN do cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất là QH thực hiện.**

**SAI.**  Khoản 2 Điều 20 LNN năm 2002 quy định nhiệm vụ Chính Phủ: “Lập và trình Quốc hội dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương hàng năm; dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết”.

**Câu 9: Trong mọi trường hợp, dự toán NSNN phải được QH thông qua trước ngày 15/11 của năm trước.**

**SAI.** Khoản 4 Điều 45 LNN năm 2002 quy định: “Trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương chưa được Quốc hội quyết định, Chính phủ lập lại dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương trình Quốc hội vào thời gian do Quốc hội quyết định”.

**Câu 10: UBND là cơ quan có thẩm quyền quyết định dự toán NSNN cấp mình.**

**SAI.**  Là nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp (khoản 1 Điều 25 LNN năm 2002)

**Câu 11: Các đơn vị dự toán NS được trích lại 50% kết dư NSNN để lập quỹ dự trữ tài chính của đơn vị.**

**SAI.** Điều 63 LNS năm 2002 quy định: “Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh được trích 50% chuyển vào quỹ dự trữ tài chính, 50% chuyển vào ngân sách năm sau, nếu quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức giới hạn thì chuyển số còn lại vào thu ngân sách năm sau. Kết dư ngân sách các cấp khác ở địa phương được chuyển vào thu ngân sách năm sau”.

**Câu 12: Quỹ dự trữ tài chính là quỹ tiền tệ được sử dụng để khắc phục hậu quả của thiên tai.**

**SAI.** Khoản 2 Điều 9 Luật NN năm 2002 quy định: “…Quỹ dự trữ tài chính được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu chi khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả ngay trong năm ngân sách; trường hợp đã sử dụng hết dự phòng ngân sách thì được sử dụng quỹ dự trữ tài chính để chi theo quy định của Chính phủ nhưng tối đa không quá 30% số dư của quỹ. Mức khống chế tối đa của quỹ dự trữ tài chính ở mỗi cấp do Chính phủ quy định”.

**Câu 13: Số tăng thu NSNN được dùng để thưởng cho các đơn vị dự toán NSNN theo quyết định của Chủ tịch UBND.**

**SAI.** Khoản 5 Điều 56 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP quy định: “Căn cứ vào mức được thưởng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định việc sử dụng cho từng công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhiệm vụ quan trọng thuộc nhiệm vụ ngân sách cấp tỉnh và thưởng cho ngân sách cấp dưới theo nguyên tắc gắn với thành tích quản lý thu trên địa bàn. Việc sử dụng tiền thưởng ở ngân sách cấp dưới do Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định để bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng khác”.

**Câu 14: HĐND các cấp có thẩm quyền quyết định về mức thu phí trên địa bàn thuộc quyền quản lý.**

**SAI.** Điều 11 Pháp lệnh số 38/2001/PL UBTVQH10 ngày 28/8/2001 về phí và lệ phí quy định: “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thu phí, lệ phí được phân cấp do Ủy ban nhân dân cùng cấp trình theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.

**Câu 15: Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong lĩnh vực chấp hành NSNN.**

**SAI.** Chỉ có Thủ tướng Chính phủ và UBND giao dự toán ngân sách cho các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương mới có thẩm quyền cao nhất. Điều 51 LNN năm 2002 quy định: “. Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được Thủ tướng Chính phủ, Uỷ ban nhân dân giao dự toán ngân sách có thể điều chỉnh dự toán ngân sách cho đơn vị trực thuộc trong phạm vi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực được giao, sau khi thống nhất với cơ quan tài chính cùng cấp. Ngoài cơ quan có thẩm quyền giao ngân sách, không tổ chức hoặc cá nhân nào được thay đổi nhiệm vụ ngân sách đã được giao”.

**Câu 16:  Dự phòng ngân sách là khoản tiền được sử dụng để thực hiện những khoản chi khi nguồn thu chưa kịp đáp ứng.**

**SAI.**  Khoản 1 Điều 9 LNN năm 2002 quy định: “Dự toán chi ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương được bố trí khoản dự phòng từ 2% đến 5% tổng số chi để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán”.

**Câu 17:  Cơ quan thuế là cơ quan có chức năng thu và quản lý các nguồn thu của NSNN.**

**SAI.** Khoản 1 và khoản 3 Điều 54 LNN năm 2002 quy định: “Chỉ cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan và cơ quan khác được Nhà nước giao nhiệm vụ thu ngân sách (gọi chung là cơ quan thu) được tổ chức thu ngân sách nhà nước…Toàn bộ các khoản thu ngân sách phải được nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan thu được phép tổ chức thu trực tiếp, nhưng phải nộp đầy đủ, đúng thời hạn vào Kho bạc Nhà nước theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.

**Câu 18: Tất cả các khoản thu NSNN đều phải tập trung vào kho bạc NN.**

**ĐÚNG.** khoản 3 Điều 54 LNN năm 2002 quy định: “Toàn bộ các khoản thu ngân sách phải được nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan thu được phép tổ chức thu trực tiếp, nhưng phải nộp đầy đủ, đúng thời hạn vào Kho bạc Nhà nước theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.

**Câu 19: Kho bạc nhà nước là cơ quan có thẩm quyền thu NSNN.**

**SAI.** Khoản 1 Điều 54 LNN năm 2002 quy định: “Chỉ cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan và cơ quan khác được Nhà nước giao nhiệm vụ thu ngân sách (gọi chung là cơ quan thu) được tổ chức thu ngân sách nhà nước”.

**Câu 20:  Tất cả các cơ quan NN đều là chủ thể tham gia quan hệ pháp luật chi NSNN.**

**ĐÚNG**. Tất cả các cơ quan nhà nước sử dụng nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao điều là chủ thể tham gia quan hệ pháp luật chi ngân sách nhà nước. Khoản 2 điều 2 LNN năm 2002 quy định: “Chi ngân sách nhà nước bao gồm các khoản chi phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước; chi trả nợ của Nhà nước; chi viện trợ và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật”.

**Xem tiếp tài liệu ở trang bên =>**

**Câu 21: Bộ trưởng bộ tài chính là chủ thể duy nhất được quyền quyết định các khoản chi từ dự phòng ngân sách trung ương.**

**SAI.** Điểm đ khoản 3 Điều 58 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP quy định: “Thủ tướng Chính phủ (đối với ngân sách trung ương), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với ngân sách địa phương) quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính cấp mình để xử lý cân đối ngân sách…”.

**Câu 22: Khách thể của quan hệ pháp luật tài chính có thể là hành vi tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ.**

**SAI.**  Khách thể của quan hệ pháp luật ngân sách nhà nước là các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ ngân sách nhà nước.

**Câu 23: Hệ thống tài chính gồm có 4 khâu.**

**SAI.** Hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường gồm có 5 khâu, bao gồm: Ngân sách nhà nước; Tín dụng; bảo hiểm; Tài chính doanh nghiệp; tài chính hộ gia đình và các tổ chức phi kinh doanh. Trong đó mỗi khâu có 1 cơ chế hình thành, vận động và quản lý riêng, có những đặc điểm riêng, vì vậy có sự độc lập tương đối với nhau. Mặt khác, chúng có mối quan hệ qua lại với nhau, tác động lẫn nhau trong 1 chỉnh thể thống nhất là hệ thống tài chính.

**Câu 24:  Các khâu tài chính trong hệ thống tài chính là hoàn toàn độc lập với nhau.**

**SAI.** Các khâu tài chính trong hệ thống tài chính có 1 cơ chế hình thành, vận động và quản lý riêng, có những đặc điểm riêng, vì vậy có sự độc lập tương đối với nhau. Mặt khác, chúng có mối quan hệ qua lại với nhau, tác động lẫn nhau trong 1 chỉnh thể thống nhất là hệ thống tài chính.

**Câu 25:  Chỉ có các đơn vị dự toán NSNN mới tham gia vào quan hệ pháp luật NSNN.**

**SAI.** Ngoài đơn vị dự toán ngân sách nhà nước còn có đơn vị chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước tham gia vào quan hệ pháp luật ngân sách nhà nước.

**Câu 26:  Quan hệ vay tiền trong dân chúng của CP là quan hệ tín dụng.**

**SAI.** Quan hệ vay tiền trong dân chúng là hình thức phát hành trái phiếu để huy động vốn nhàn rỗi từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để thực hiện các khoản chi đầu tư phát triển.

**Câu 27:  Chức năng giám đốc quyết định chức năng phân phối của tài chính.**

**SAI.** Chức năng của giám đốc tài chính không quyết định chức năng phân phối tài chính mà gắn liền với chức năng phân phối tài chính.

**Câu 28: Pháp luật tài chính là tổng hợp các QPPL điều chỉnh các quan hệ XH phát sinh trong quá trình các chủ thể thực hiện họat động kinh doanh tiền tệ.**

**SAI.** Pháp luật tài chính là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình lập, chấp hành và quyết tóan ngân sách nhà nước.

**Câu 29:  Đơn vị dự toán là cấp NSNN.**

**SAI.** Đơn vị dự toán là đơn vị có quan hệ với ngân sách nhà nước.

**Câu 30:  Bất kỳ cấp NS nào cũng có khoản thu bổ sung.**

**SAI.** Chỉ có ngân sách địa phương mới có khoản thu bổ sung từ ngân sách trung ương.

**Câu 31:  Khoản thu 100% do cấp nào thu thì cấp đó được thụ hưởng.**

**SAI.** Khoản thu 100% của ngân sách địa phương sẽ có những khoản thu 100% của NS tỉnh, khoản thu 100% NS huyện và 100% ngân sách xã. vấn đề phân chia này sẽ do HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở những nguyên tắc chung về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp địa phương nhằm tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

**Câu 32: Khoản thu điều tiết chỉ có ở cấp NS Tỉnh và Xã.**

**SAI.** Có ở ngân sách các cấp địa phương, Khoản 1 Điều 4 và Khoản 4 điều 26 Luật NS năm 2002 quy định: “Ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân….căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia”.

**Câu 33:  Dự toán NSNN do QH lập và phê chuẩn.**

**Sai. Khoả**n 2 Điều 20 Luật NS năm 2002 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính Phủ: “Lập và trình Quốc hội dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương hàng năm; dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết”.

**Câu 34: Ngân hàng NN và kho bạc NN là cơ quan quản lý quỹ NSNN của CP.**

**SAI.** Khoản 7 điều 21 Luật NS năm 2002 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính: “Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật”. Kho bạc nhà nước cũng là đơn vị quản lý quỹ ngân sách theo Quyết định số 235/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**Câu 35: Cấp NSTW điều hành NSNN cấp Tỉnh.**

**SAI.** Theo quy định của Luật ngân sách thì thì mỗi cấp ngân sách đều có nguồn thu và nhiệm vụ chi độc lập với nhau, không được phép dung nguồn thu của ngân sách này để thực hiện nhiệm vụ chi của ngân sách cấp khác. Như vậy, ngân sách TW không điều hành ngân sách cấp Tỉnh.

**Câu 36:  Mọi khoản chi có chứng từ hợp lệ đều được quyết toán.**

**SAI.** Chỉ những khoản chi quy định tại Điều 31 và Điều 33 Luật ngân sách năm 2002 đối với ngân sách TW và ngân sách địa phương mới được quyết toán.

**Câu 37: Các khoản thu NSNN chỉ bao gồm các khoản thu phí, lệ phí.**

**SAI.** Các khoản thu ngân sách nhà nước chỉ bao gồm những khoản quy định Luật NS năm 2002, tại điều 30 đối với NS TW và Điều 32 đối với NS địa phương.

**Câu 38: Khoản vay nợ của nước ngòai là khoản thu NSNN.**

**SAI.**  Khoản vay nợ nước ngoài là nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước được đưa vào để cân đối ngân sách (điểm b khoản 2 Điều 4  Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ).

**Câu 39: Họat động của Đoàn TNCS HCM được hưởng kinh phí từ NSNN.**

**ĐÚNG.** Hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM từ nhiệm vụ chi từ ngân sách. Thông tư số: 59/2003/TT-BTC quy định chi của cấp TW và địa phương cho hoạt động thường xuyên của tổ chức này.

**Câu 40:  Chi cho họat động quản lý NN là khoản chi không thường xuyên.**

**SAI.** Điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính Phủ  quy định chi thường xuyên cho hoạt động của các cơ quan nhà nước.

**Xem tiếp tài liệu ở trang bên =>**

**Câu 41:  Các đơn vị dự toán được trích lại 50% kết dư  NSNN để lập quỹ dự trữ.**

**SAI.**Theo điều 58 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính Phủ  thì nguồn hình thành 50% kết dư ngân sách của quỹ dự trữ tài chính chỉ có ở TW và cấp tỉnh.

**Câu 42: Phương thức cấp phát hạn mức áp dụng đối với các đơn vị trúng thầu công trình xây dựng cơ bản.**

**SAI.**Đối với các đơn vị trúng thầu xây dựng cơ bản thì đơn vị kho bạc thực hiện chi ứng trước (13.3-13-IV Thông tư số 59/2003/TT-BTC ).

**Câu 43: Mọi tài sản có giá trị lớn hơn 5 triệu đồng đều được xem là tài sản cố định.**

**SAI.**Theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 22/12/2003, những tài sản sau đây được coi là tài sản cố định hữu hình:

Tư liệu lao động là từng tài sản cố định có kết cấu độc lập, hoặc một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết vói nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào trong đó thì cả hệ thống không thể hoạt động được. Những tư liệu lao động nêu trên nếu thoả mãn đồng thời cả bốn tiêu chuẩn dưới đây thì được coi là tài sản cố định hữu hình:

- Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó.

- Nguyên giá tài sản phải được xác định một các tin cậy:

- Có thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên:

- Có giá trị từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên.

**Câu 44: Nguồn vốn của các DN có thể hình thành từ việc phát hành cổ phiếu.**

**SAI.**Chỉ những doanh nghiệp được pháp luật thương mại quy định mới được phép huy động vốn bằng hình thức cổ phiếu. Ví dụ như công ty cổ phần…Doanh nghiệp tư nhân không được phép huy động vốn cho doanh nghiệp bằng hình thức cổ phiếu

**Câu 45: Tài chính dân cư là 1 bộ phận cấu thành chủ yếu của khâu NSNN.**

**ĐÚNG.**Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, các khoản chi của nhà nước mà khoản thu của nhà nước từ thuế, phí, lệ phí; thu từ hoạt động kinh tế của nhà nước; các khoản vay nợ của nhà nước; các khoản viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, tài chính dân cư là 1 bộ phận cấu thành chủ yếu ngân sách nhà nước thông qua các khoản thu thuế, phí và lệ phí.

**Câu 46: NSNN là đạo luật NS thường niên.**

**ĐÚNG.** Ngân sách nhà nước là một đạo luật, ngân sách nhà nước do quốc hội thông qua theo những trình tự chặc chẽ của việc thông qua một đạo luật. NSNN có thời hạn hiệu lực trong vòng một năm, năm sau sẽ là một ngân sách nhà nước khác được thông qua và áp dụng. Chính vì NSNN có hiệu lực trong thời gian 1 năm và do chính quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của VN quyết định nên NSNN còn có tên gọi là Đạo luật ngân sách thường niên.

**Câu 47: Chủ thể của quan hệ PL tài chính là chủ thể của quan hệ PL NSNN.**

**ĐÚNG.** Theo quy định của pháp luật NSNN, các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật NSNN bao gồm:

- Nhà nước: Vừa là chủ thể đặc biệt (tư cách là chủ thể quyền lực nhà nước), vừa là chủ thể thường (tư cách bình đẳng với các chủ thể khác là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước trong hoạt động tín dụng…).

- Các cơ quan nhà nước: Tham gia quan hệ pháp luật NSNN với 2 tư cách là đại diện cho nhà nước (hải quan, cơ quan thuế…) và với tư cách của chính mình (quan hệ về chi ngân sách).

- Ngoài ra, còn các tổ chức kinh tế VN ở nước ngoài, các tổ chức kinh doanh, công dân VN và người nước ngoài khi các chủ thể này tham gia đóng góp, nộp ngân sách nhà nước và nhận kinh phí hoạt động từ NSNN.

**Câu 48: Bội chi ngân sách nhà nước là tình trạng tổng chi vượt tổng thu của ngân sách  địa phương.**

**SAI.**Điều 4 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định: “ Bội chi ngân sách nhà nước là bội chi ngân sách trung ương được xác định bằng chênh lệch thiếu giữa tổng số chi ngân sách trung ương và tổng số thu ngân sách trung ương của năm ngân sách. Ngân sách địa phương được cân đối với tổng số chi không vượt quá tổng số thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước”.

**Câu 49: Quĩ dự trữ tài chính ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh được trích lập từ các khoản thu nằm ngoài dự toán.**

**SAI.**Điều 58 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP quy định: Nguồn hình thành Quỹ dự trữ tài chính của trung ương và địa phương ngoài một phần từ tăng số thu so với dự toán còn có các khoản khác như: 50% kết dư ngân sách; Bố trí một khoản trong dự toán chi hàng năm của ngân sách và các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

**Câu 50: Hội đồng nhân dân cấp Huyện là cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định dự toán ngân sách nhà nước cấp xã.**

**SAI.**Khoản 2 Điều 25 Luật NSNN 2002 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND các cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình. Như vậy chỉ có HĐND cấp xã mới quyết định dự toán ngân sách cấp xã.

**Câu 51:** **Kiểm toán nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chi ngân sách nhà nước.**

**SAI.** Khoản 1 Điều 70 Luật NSNN 2002 quy định: “Thanh tra Tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành pháp luật về thu, chi và quản lý ngân sách, quản lý tài sản nhà nước của tổ chức, cá nhân…Tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm, Thanh tra Tài chính có quyền xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm”.

**Câu 52 : Trình bày hướng xử lý phù hợp pháp luật trong trường hợp nguồn thu ngân sách của huyện A bị giảm so với dự toán vì lý do thiên tai.**

Hướng xử lý phù hợp với quy định của pháp luật là chi bổ sung từ ngân sách cấp trên (tỉnh) cho ngân sách cấp dưới (huyện) nhằm đảm bảo cho cấp dưới cân đối nguồn ngân sách để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giao. Bổ sung có mục tiêu nhằm hỗ trợ ngân sách cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ sau:  Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, công trình, dự án có ý nghĩa lớn đối với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nằm trong quy hoạch và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng, ngân sách cấp dưới đã bố trí chi nhưng không đủ nguồn … Hỗ trợ một phần để xử lý khó khăn đột xuất : khắc phục thiên tai, hoả hoạn, tai nạn trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng, một phần Quỹ dự trữ tài chính của địa phương nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu (Điều 29 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003).

**Câu 53: Trường hợp dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách chưa được phê duyệt nhưng Kho bạc nhà nước và cơ quan tài chính có thể tạm cấp kinh phí. Việc này có trái với các nguyên tắc và điều kiện chi ngân sách nhà nước không, vì sao?**

Việc này là trái quy định với các nguyên tắc và điều kiện chi NSNN. Điều 45 Luật NSNN 2002 quy định: “Trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương chưa được Quốc hội quyết định, Chính phủ lập lại dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương trình Quốc hội vào thời gian do Quốc hội quyết định. Trường hợp dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình chưa được Hội đồng nhân dân quyết định, Uỷ ban nhân dân lập lại dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình, trình Hội đồng nhân dân vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, song không được chậm hơn thời hạn Chính phủ quy định”.

**Câu 54: Quĩ dự trữ tài chính của trung ương được trích lập từ năm mươi phần trăm (50%) kết dư ngân sách trung ương.**

**SAI.**Điều 63 LNS năm 2002 quy định: “Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh được trích 50% chuyển vào quỹ dự trữ tài chính, 50% chuyển vào ngân sách năm sau, nếu quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức giới hạn thì chuyển số còn lại vào thu ngân sách năm sau. Kết dư ngân sách các cấp khác ở địa phương được chuyển vào thu ngân sách năm sau”.

**Câu 55: Ủy ban thường vụ Quốc Hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định cụ thể tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.**

**SAI.** Điều 16 Luật NSNN 2002 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của UBTVQH là: Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách, quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng địa phương đối với các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật NSNN 2002.

**Câu 56: Số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm trước được chuyển toàn bộ vào nguồn thu ngân sách năm sau**

**SAI.** Một phần số tăng thu so với dự toán của ngân sách sẽ đưa vào nguồn quỹ dự trữ tài chính của cấp đó (Điều 58 Nghị định 60/2003/NĐ-CP)

**Cau 57: Đối với ngân sách nhà nước cấp huyện và cấp xã, dự phòng ngân sách nhà nước được sử dụng nhằm thay thế cho dự trữ tài chính.**

Đối với ngân sách nhà nước cấp huyện và xã không có quỹ tài chính. Dự phòng ngân sách nhà nước từ dự toán chi ngân sách được bố trí khoản dự phòng bằng 2% - 5% tổng số chi để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, nhiệm vụ quan trọng về trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán.

**Câu 58: Quan hệ mua bán trái phiếu Chính Phủ là quan hệ pháp luật ngân sách Nhà nứơc.**

**SAI.** Không phải là quan hệ pháp luật mà đây là việc huy động nguồn vốn  nhàn rỗi trong nhân dân để phục vụ đầu tư phát triển của ngân sách Trung ương.

**Câu 59:Khỏan chi cho công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư là khỏan chi đầu tư phát triển nhằm thúc đẩy các ngành kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp phát triển.**

**ĐÚNG.** Đây là phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án nhà nước do trung ương thực hiện.

**Câu 60: Phát hành tiền là một trong những biện pháp góp phần giải quyết bội chi NSNN.**

**ĐÚNG.** Việc phát hành tiền sẽ tạo ra nguồn tài chính để thực hiện các khoản chi khi quỹ ngân sách nhà nước không đáp ứng được. Đây là biện pháp đơn giản dễ thực hiện. tuy nhiên, nếu không đảm bảo bởi một lượng tài sản vật chất có thật trong lưu thông sẽ là nguyên nhân làm phát sinh tình trạng lạm phát.

**Xem tiếp tài liệu ở trang bên =>**

**Câu 61: Quan hệ pháp luật ngân sách nhà nứơc luôn luôn được điều chỉnh bằng phương pháp mệnh lệnh quyền uy.**

**ĐÚNG.**Pháp luật NSNN là một bộ phận cấu thành của Luật tài chính, bao gồm tổng hợp tất cả các QPPL, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tạo lệp, phân phối và sử dụng quỹ ngân sách nhà nước cũng như các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành vì lợi ích của giai cấp cầm quyền nên luôn mang tính mệnh lệnh bắt buộc đối với các đối tượng tham gia quan hệ.

**Câu 62: Nguồn vốn vay nợ của Chính Phủ đựơc sử dụng để đảm bảo họat động thường xuyên của Bộ máy nhà nứơc.**

**SAI.** Nguồn vốn vay của Chính phủ là để giải quyết bội chi ngân sách hoặc để chi vào các khoản đầu tư phát triển.

**Câu 63: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh A quyết định trích 50% tiền án phí để tạm ứng dưỡng liêm cho cán bộ tòa án.**

**ĐÚNG.**Điều 18 Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 quy định: “Phí thu được từ các dịch vụ không do Nhà nước đầu tư hoặc do Nhà nước đầu tư nhưng đã chuyển giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo nguyên tắc hạch toán là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Tổ chức, cá nhân thu phí có quyền quản lý, sử dụng số tiền phí thu được theo quy định của pháp luật”.

**Câu 64:  Trình bày và phân tích các yêu cầu, nội dung cụ thể của nguyên tắc “tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch” trong quản lý và điều hành NSNN?**

Điều 3 Luật ngân sách năm 2002 quy định: “Ngân sách nhà nước được quản lý thống nhất theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch…”.

Thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trước hết là việc ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan quyền lực cao nhất đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân quyết định, đó là Quốc hội. Nguyên tắc tập trung dân chủ còn thể hiện từ việc phân cấp ngân sách của trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương cũng phân theo 3 cấp là tỉnh, huyện và xã. Các cấp ngân sách có tính độc lập tương đối với nhau, do đó căn cứ vào nguồn dự toán thu, chi hằng năm được quốc hội quyết định ở trung ương và hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương. Việc quản lý, sử dụng ngân sách từng cấp được áp dụng phù hợp theo nhiệm vụ, yêu cầu và phù hợp từng cấp quản lý và đúng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Nguyên tắc công khai minh bạch là nguyên tắc có tính chi phối và ngự trị trong tất cả các hoạt động về ngân sách nhà nước. Thể hiện ở những khâu như: lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, phê duyệt dự toán, quyết toán ngân sách, chế độ về kiểm toán và công tác thanh kiểm tra. Tất cả đều được sự giám sát kiểm tra của nhân dân thông qua cơ quan đại diện đó là quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp trong việc chấp hành ngân sách. điều 13 luật ngân sách nhà nước 2002 quy định: “Dự toán, quyết toán, kết quả kiểm toán quyết toán ngân sách nhà nước, ngân sách các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ phải công bố công khai. Quy trình, thủ tục thu, nộp, miễn, giảm, hoàn lại các khoản thu, cấp phát và thanh toán ngân sách phải được niêm yết rõ ràng tại nơi giao dịch”.

**Câu 65:  Trong mọi trường hợp, dự toán NSNN phải được QH thông qua trước ngày 15/11 của năm trước.**

**SAI.**Khoản 4 Điều 45 luật ngân sách nhà nước năm 2002 quy định: “Trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương chưa được Quốc hội quyết định, Chính phủ lập lại dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương trình Quốc hội vào thời gian do Quốc hội quyết định”. Điều 49 luật NSNN 2002 cũng quy định: “Việc điều chỉnh dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định sau: “Trường hợp có biến động lớn về ngân sách so với dự toán đã phân bổ cần phải điều chỉnh tổng thể, Chính phủ lập dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước trình Quốc hội … theo quy trình lập, quyết định ngân sách … Trường hợp có yêu cầu cấp bách về quốc phòng, an ninh hoặc vì lý do khách quan cần phải điều chỉnh nhiệm vụ thu, chi của một số cơ quan, đơn vị, địa phương, song không làm biến động lớn đến tổng thể và cơ cấu ngân sách, Chính phủ trình Uỷ ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước…”

**Câu 66: Số tăng thu NSNN được dùng để thưởng cho các đơn vị dự toán NSNN theo quyết định của Chủ tịch UBND.**

**SAI.** Mức thưởng được tính theo tỷ lệ % trên tổng số thu vượt, song không quá 30% số tăng thu so với dự toán và không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước (khoản 17 mục IV thông tư số 59/2003/TT-BTC). Căn cứ vào mức được thưởng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định việc sử dụng cho từng công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhiệm vụ quan trọng thuộc nhiệm vụ ngân sách cấp tỉnh và thưởng cho ngân sách cấp dưới theo nguyên tắc gắn với thành tích quản lý thu trên địa bàn. Việc sử dụng tiền thưởng ở ngân sách cấp dưới do Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định để bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng khác (khoản 5 Điều 56 Nghị định 60/2003/NĐ-CP).

**Câu 67: HĐND các cấp có thẩm quyền quyết định về mức thu phí trên địa bàn thuộc quyền quản lý.**

**SAI**. Cấp huyện và xã HĐND không có thẩm quyền quyết định. Điều 11 Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 quy định: “ Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thu phí, lệ phí được phân cấp do Ủy ban nhân dân cùng cấp trình theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.

**Câu 68: Dự phòng ngân sách là khoản tiền được sử dụng để thực hiện những khoản chi khi nguồn thu chưa kịp đáp ứng.**

**SAI.**Khoản 18 mục IV thông tư số 59/2003/TT-BTC quy định: “Dự phòng ngân sách được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm phòng chống thiên tai, hoả hoạn, tai nạn trên diện rộng;

- Khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn đối với thiệt hại tài sản  nhà nước; hỗ trợ khắc phục hậu quả đối với Thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán đã giao đầu năm cho các đơn vị trực thuộc;

- Hỗ trợ ngân sách cấp dưới để xử lý các nhiệm vụ nói trên sau khi cấp dưới đã sử dụng dự phòng, một phần dự trữ tài chính của cấp mình mà vẫn chưa đáp ứng được”.

**Câu 69: Bộ trưởng bộ tài chính là chủ thể duy nhất được quyền quyết định các khoản chi từ dự phòng ngân sách trung ương.**

**SAI.** Khoản 1 Điều 9 luật NSNN 2002 quy định: “Chính phủ quy định phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách trung ương và dự phòng ngân sách địa phương”. Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP quy định: “Đối với dự phòng ngân sách trung ương, Bộ trưởng Bộ Tài chính được quyết định mức chi không quá 1 tỷ đồng đối với mỗi nhiệm vụ phát sinh…”.

**Câu 70: Khách thể của quan hệ pháp luật tài chính có thể là hành vi tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ.**

**SAI.** Theo lý luận nhà nước và pháp luật thì khách thể của quan hệ pháp luật nói chung là những lợi ích vật chất hoặc phi vật chất mà các chủ thể nhắm tới khi tham gia quan hệ pháp luật đó. Vậy quan hệ pháp luật tài chính ngân sách nhà nước thì khách thể là tiền và các giấy tờ có giá trị có thể chuyển đổi thành tiền, nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật NSNN.

**Câu 71:** Đại học công lập A, trong năm 2004 đã tiến hành thu học phí và lệ phí thi của học viên và sinh viên. Ngòai ra, để tăng thêm nguồn thu, nhà trường đã tổ chức giữ xe và mở căng tin kinh doanh ăn uống để phục vụ cho sinh viên. Số tiền thu từ học phí và lệ phí thi đựơc Đại học A sử dụng như sau: Trả lương, cho cán bộ, giáo viên của nhà trường; Xây dựng thêm một số phòng học mới; Trang bị thêm máy chiếu và máy vi tính cho các phòng học; Tặng quà cho con em của cán bộ, giáo viên học giỏi; Tặng quà, và xây nhà tình thương cho các gia đình chính sách, hộ dân nghèo trên địa bàn của trường. Sau khi quyết tóan, số tiền thu học phí vẫn còn dôi dư, nên Ban Giám hiệu đã quyết định dùng một phần số dư này gửi vào ngân hàng để lấy lãi bổ sung vào quỹ phúc lợi của trường; phần còn lại đựơc sử dụng để phục vụ cho họat động liên hoan, khen thưởng cuối năm của nhà trường.

**Anh, chị hãy cho biết:**

**a. Đại học A có phải là một đơn vị dự tóan ngân sách nhà nứơc hay không? Tại sao?**

Đại học công lập A là đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và là đơn vị hành chính sự nghiệp có thu. Vì là trường công lập nên có dự toán đầu năm được ngân sách phê duyệt, trong đó có quỹ lương, tiền xây dựng, tiền trang bị cơ sở vật chất…

**b. Đại học A có đựơc quyền thu tài chính từ họat động giữ xe và phục vụ căng tin hay không? Tại sao?**

Đại học A có quyền thu tài chính từ hoạt động giữ xe và phục vụ căng tin theo mức phí tài chính quy định. Tại Điều 18 Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001 quy định: “Phí thu được từ các dịch vụ không do Nhà nước đầu tư... Tổ chức, cá nhân thu phí có quyền quản lý, sử dụng số tiền phí thu được theo quy định của pháp luật”.

**c. Việc Đại học A sử dụng nguồn thu từ học phí và lệ phí thi như trên là đúng hay sai, theo quy định của pháp luật NSNN?**

Việc Đại học A sử dụng nguồn thu từ học phí và lệ phí thi như trên là không đúng theo quy định của Pháp lệnh về phí và lệ phí. Điều 17 Pháp lệnh về phí và lệ phí quy định: “Trường hợp tổ chức thu đã được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thu phí theo dự toán hằng năm thì tổ chức thu phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước; Trường hợp tổ chức thu không được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thu phí thì tổ chức thu được để lại một phần trong số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí, phần còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước”. Như vậy trường Đại học A được nhà nước đảm bảo kinh phí cho hoạt động thì các khoản thu phí như học phí và lệ phí thi phải nộp vào ngân sách nhà nước.

**Câu 72: So sánh quỹ dự phòng Nhà nứơc, quỹ dự trữ tài chính Nhà nứơc?**

Quỹ dự phòng ngân sách được bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước, khoản dự phòng từ 2% đến 5% tổng số chi của ngân sách mỗi cấp để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán trong năm ngân sách.

Quỹ dự trữ tài chính là nguồn hình thành từ một phần số tăng thu ngân sách so với dự toán; mức cụ thể  do cấp có thẩm quyền quyết định; Năm mươi phần trăm (50%) kết dư ngân sách; Bố trí một khoản trong dự toán chi hàng năm của ngân sách; Các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật. Quỹ dự trữ tài chính được gửi tại Kho bạc Nhà nước và được Kho bạc Nhà nước trả lãi tiền gửi theo mức lãi suất mà Ngân hàng Nhà nước trả cho Kho bạc Nhà nước, khoản lãi này được bổ sung vào Quỹ.

**Câu 73: Việc lập quyết tóan NSNN năm 2004 của tỉnh B do Sở Tài chính của tỉnh thực hiện. Trong quá trình lập quyết tóan NSNN của tỉnh, Giám đốc Sở tài chính đã ra một số quyết định sau đây:**

a. Tổng hợp vào quyết tóan NSNN của tỉnh tòan bộ các khỏan chi mà tỉnh đã thực hiện trên thực tế, bao gồm cả những khỏan chi do NSTW ủy quyền cho tỉnh B thực hiện

b. Chuyển tòan bộ các khỏan chi trong dự tóan ngân sách tỉnh năm 2004, nhưng vì nhiều lý do mà hết ngày 31/12/2004 vẫn chưa thực hiện đựơc, sang năm 2005 để tiếp tục thực hiện.

c. Sử dụng tòan bộ số tăng thu ngân sách của tỉnh để hỗ trợ chương trình khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh.

d. Cho phép các đơn vị dự tóan ngân sách thụôc ngân sách cấp tỉnh đựơc giữ lại 50% kết dư ngân sách để lập quỹ dữ trữ tài chính của đơn vị.

Anh, chị hãy cho biết các quyết định trên của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh B là đúng hay sai? Tại sao? Giải quyết tình huống này theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nứơc hiện hành

**a. SAI.**Tổng hợp quyết toán theo đúng dự toán ngân sách cấp mình hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngân sách cấp tỉnh thì lập hồ sơ quyết toán cấp tỉnh, ngân sách trung ương do trung ương ủy quyền phải lập hồ sơ quyết toán đối với ngân sách trung ương.

**b. SAI.**Việc chuyển toàn bộ các khoản chi ngân sách phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép mới được thực hiện trong năm 2005 và chỉ trong thời gian chỉnh lý quyết toán và hạch toán quyết toán vào chi ngân sách năm 2004.

**c. SAI.**Số tăng thu phải trích 50% đưa vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp. Số còn lại đưa vào dự toán thu năm sau. Quỹ dự trữ tài chính chỉ được sử dụng để tạm ứng cho các nhu cầu chi khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả trong năm ngân sách.

**d. SAI.**Chỉ cấp tỉnh mới được phép giữ lại 50% kết dư ngân sách để lập quỹ dự trữ tài chính cấp mình, các đơn vị khác thuộc ngân sách cấp tỉnh không có thẩm quyền giữ lại khoản kết dư ngân sách.

**Câu 74:  Anh, chị hãy cho biết, xét về bản chất, quan hệ pháp luật ngân sách nhà nứơc là quan hệ pháp luật tài chính hay quan hệ pháp luật hành chính? Tại sao?**

Đây là quan hệ pháp luật về tài chính. Điều 1 Luật NSNN 2002 quy định: “Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước”.

**Câu 75:** **Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh có phải là một đơn vị dự toán ngân sách nhà nứơc hay không? Nếu có thì là đơn vị dự tóan ngân sách nhà nứơc cấp mấy, thụôc cấp ngân sách nhà nứơc nào? Giải thích rõ lý do tại sao?**

Trường Đại học Luật Thành phố HCM là đơn vị dự toán ngân sách, đơn vị sự nghiệp có thu. Là đơn vị dự toán cấp 2 thuộc cấp ngân sách trung ương. Dự toán hoạt động của trường từ ngân sách trung ương giao và ủy quyền cho thành phố theo dõi và quyết toán thu chi đúng theo quy định của pháp luật.

**Câu 76: Việc trích lập quỹ dự phòng của các cấp ngân sách có bị giới hạn bởi một mức tối đa do pháp luật Ngân sách Nhà nứơc quy định hay không? Tại sao?**

Việc trích lập quỹ dự phòng ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 7 Nghị định 60/2003/NĐ-CP từ 2 đến 5% tổng số chi ngân sách mỗi cấp

**Câu 77:** **Các khỏan chi lương cho cán bộ, công chức nhà nứơc đựơc thực hiện  theo phương thức chi nào? Tại sao?**

Các khoản chi lương cho cán bộ công chức được thực hiện theo quỹ lương của đơn vị dựa trên biên chế được giao có dự toán được duyệt đầu năm, cơ quan tài chính lập lệnh chi  tiền để trả cho đơn vị thụ hưởng. Căn cứ lệnh chi của cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước chi tiền theo kế hoạch rút tiền của nhà trường.Hiện nay nhiều đơn vị đã được giao khoán tổng quỹ lương trên đầu người biên chế, các đơn vị căn cứ ngạch, bậc của cán bộ công chức chi trả lương theo thang lương với hệ số mức lương tối thiểu do nhà nước quy định.

**Câu 78:  Cơ quan Kiểm tóan Nhà nứơc có quyền ra quyết định xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật ngân sách nhà nứơc, đựơc phát hiện trong quá trình thực hiện họat động kiểm tóan tại các đơn vị dự tóan ngân sách nhà nứơc hay không? Tại sao?**

Cơ quan kiểm toán không có thẩm quyền ra quyết định xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật của nhà nước khi bị phát hiện. Việc kiểm tra và lập biên bản, ra quyết định xử phạt do Thanh tra tài chính xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật. Khi kiểm tra phát hiện cơ quan kiểm toán cần liên hệ phối hợp với thanh tra tài chính để xử lý.

**Câu 79:  Việc thu, chi ngân sách nhà nứơc đựơc hạch tóan bằng đơn vị tiền tệ nào? Tại sao?**

Việc thu chi ngân sách nhà nước được hạch toán theo đồng VN. Điều 12 Luật NSNN quy định: “Thu, chi ngân sách nhà nước được hạch toán bằng đồng Việt Nam. Kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện thống nhất theo chế độ kế toán của Nhà nước và Mục lục ngân sách nhà nước. Chứng từ thu, chi ngân sách nhà nước được phát hành, sử dụng và quản lý theo quy định của Bộ Tài chính”.

**Câu 80:  Phân tích sự tác động của một kế họach thu, chi NSNN đối với vấn đề lạm phát và thiểu phát của nền kinh tế quốc gia?**

Thu ngân sách nhà nước là hoạt động của nhà nước nhằm tạo lập quỹ NSNN theo những trình tự và thủ tục luật định, trên cơ sở các khoản thu đã đựơc cơ quan Nhà nứơc có thẩm quyền quyết định để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước. Việc thu ngân sách nhà nước theo dự toán NSNN để đảm bảo chi và tạo nguồn dự trữ tài chính là vấn đề quan trọng của một quốc gia. Nếu thu không đảm bảo mà phải chi theo dự toán ngân sách sẽ nảy sinh tình trạng bội chi do chênh lệch thiếu giữa tổng chi  NSNN và tổng số thu NSNN của năm ngân sách. Bắt buộc nhà nước phải áp dụng các biện pháp để khắc phục như vay trong và ngoài nước hoặc phát hành thêm tiền. Việc phát hành thêm tiền là biện pháp đơn giản nhưng dễ phát sinh tình trạng lạm phát do không bảo đảm bởi một tài sản có thật.

Chi ngân sách nhà nước là hoạt động không thể thiếu trong bộ máy nhà nước. Ngoài việc chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển còn có nhiều khoản chi khác theo quy định của pháp luật. Nếu dự toán kế hoạch chi trong năm ngân sách mà không được bảo đảm sẽ gây trì trệ và phát sinh tình trạng thiếu phát trong cả nước, làm cho nền kinh tế quốc gia không thể đứng vững, trật tự xã hội không ổn định được.

Kế hoạch thu, chi ngân sách được xây dựng hàng năm ngân sách có tác động cân đối nguồn thu, chi để định hướng phát triển kinh tế của mỗi quốc gia.

**Câu 81: Phân tích địa vị pháp lý của cơ quan KTNN Việt Nam theo quy định tại Nghị định 93/2003/NĐ-CP ngày 13/08/2003? Địa vị pháp lý đó có ảnh hưởng như thế nào đến hiệu quả họat động của cơ quan KTNN?**

- Kiểm toán Nhà nước là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng kiểm toán, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp và báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước; kiểm toán tính tuân thủ pháp luật, tính kinh tế trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các nhiệm vụ kiểm toán đột xuất do Thủ tướng Chính phủ giao hoặc do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu (Điều 1 Nghị định 93/2003/NĐ-CP). Địa vị pháp lý đó ít nhiều đã có ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan này, đó là không có thẩm quyền xử lý các vi phạm về tài chính của đơn vị quyết toán, mọi hoạt động kiểm toán đều tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng và UBTVQH và kế hoạch được duyệt công tác kiểm toán trong năm. **Câu 82: Việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dứơi được thực hiện trong trường hợp nào? Việc này có vi phạm nguyên tắc “nhiệm vụ chi thụôc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm” (Khỏan 2 Điều 4 Luật Ngân sách Nhà nứơc) trong quản lý thu, chi Ngân sách Nhà nứơc hay không?**

-Bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới gồm: Bổ sung cân đối thu, chi ngân sách nhằm bảo đảm cho chính quyền cấp dưới cân đối nguồn ngân sách để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giao; Bổ sung có mục tiêu nhằm hỗ trợ ngân sách cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

-Thực hiện việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới và phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để bảo đảm công bằng và phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương. Số bổ sung từ ngân sách cấp trên là khoản thu của ngân sách cấp dưới (điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP).

- Như vậy, sau khi bổ sung từ ngân sách cấp trên đã trở thành khoản thu của ngân sách cấp dưới nên nhiệm vụ chi đã thuộc về ngân sách cấp dưới.

**Câu 83: Khỏan 3 Điều 8 Luật NSN quy định: “trường  hợp tỉnh, thành phố trực thụôc TW có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng… nhưng vượt quá khả năng cân đối của NS cấp tỉnh năm dự tóan thì đựơc phép huy động vốn trong nứơc”. Việc huy động vốn của tỉnh, thành phố trực thụôc TW theo quy định này có phải là biện pháp giải quyết bội chi ngân sách cấp tỉnh không? Tại sao?**

- Về nguyên tắc, ngân sách địa phương được cân đối với tổng số chi không vượt quá tổng số thu; trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, thuộc danh mục đầu tư trong kế hoạch 5 năm đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, nhưng vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh năm dự toán, thì được phép huy động vốn trong nước và phải cân đối ngân sách cấp tỉnh hàng năm để chủ động trả hết nợ khi đến hạn. Mức dư nợ từ nguồn vốn huy động không vượt quá 30% vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước hàng năm của ngân sách cấp tỉnh. Đây là biện pháp giải quyết bội chi cấp tỉnh do đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng. Bội chi ngân sách nhà nước được bù đắp bằng nguồn vay trong nước và ngoài nước. Vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước phải bảo đảm nguyên tắc không sử dụng cho tiêu dùng, chỉ được sử dụng cho mục đích phát triển và bảo đảm bố trí ngân sách để chủ động trả hết nợ khi đến hạn (Điều 8 Luật NSNN 2002).

**Câu 84: Khoản chi thực hiện chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng là khỏan chi nào trong kết cấu chi ngân sách nhà nứơc, và là nhiệm vụ chi của những cấp ngân sách nào? Tại sao?**

- Đây là khoản chi thường xuyên trong kết cấu ngân sách nhà nước và là nhiệm vụ chi của cấp ngân sách trung ương đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với Cách mạng (Thông tư số 59/2003/TT-BTC). Đây là khoản chi trợ cấp thực hiện các chính sách đối với thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội khác do trung ương đảm nhận (điểm k khoản 2 Điều 21 Nghị định 60/2003/NĐ-CP).

**Câu 85: Tại sao Quốc Hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định mức bổ sung từ NSTW cho NS từng địa phương, trong khi đó UBTVQH là cơ quan có thẩm quyền quýêt định tỷ lệ % điều tiết giữa NSTW và NSĐP?**

**-**Quốc hội quyết định mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng địa phương khi ngân sách địa phương có khả năng không tự cân đối được. Hoặc chưa bố trí trong dự toán ngân sách địa phương mà có chính sách mợi do cấp trên ban hành hoặc hỗ trợ các mục tiêu, công trình có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- UBTVQH có thẩm quyền quyết định tỷ lệ % điều tiết giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương và đây cũng là thẩm quyền quan trọng của UBTVQH. Tuy nhiên, việc quyết định của UBTVQH không phải là sự quyết định tùy tiện dựa trên ý chí chủ quan của cơ quan này. Tỷ lệ quyết định phải dựa trên nhiều yếu tố như nhu cầu chi của ngân sách trung ương; nhu cầu chi của ngân sách địa phương; tình hình kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng...